| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **66**/2023/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Đoàn Thị Kim Thương**

*Thẩm phán*: Ông **Lê Văn Luật**

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Nguyễn Ngọc Lương**;
Ông **Nguyễn Văn Thảo Nguyên**;
Bà **Trần Thị Minh Lệ**.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hoài Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo: **N**, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1988, tại L; nơi cư trú: B, huyện P, tỉnh S, Lào; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa Lào: Lớp 2; dân tộc: TRi; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Lào; con ông B và bà H; có vợ: C và có 04 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/6/2022, có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo Nhưn:*** Ông Bùi Quang Sinh - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Bùi Quang Sinh; địa chỉ: Số 20 Bùi Thị Xuân, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị C; địa chỉ: B, huyện P, tỉnh St, Lào; vắng mặt.

***Người tham gia tố tụng khác:***

*Người phiên dịch:* Ông Hoàng Tùng Lâm; địa chỉ: Số C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 30/6/2022, N đang ở nhà tại B, huyện P, tỉnh S, Lào, thì có bạn là T ở cùng bản gọi điện bảo N đến nhà T nhận ma túy vận chuyển đến cầu Y thuộc xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị để giao cho một người đàn ông tên T với tiền công 2.000.000 đồng. N đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 62K1-324.xx đến nhà T. Tại đây, T rủ N đến rừng "*ma*" cách đó 100m sử dụng ma túy. Khi đến rừng "*ma*", T đưa cho N một viên ma túy loại hồng phiến, T sử dụng bao nhiêu viên N không rõ. Sau khi N sử dụng hết viên ma túy, T bảo N quay lại nhà T chờ người đưa ma túy đến rồi vận chuyển đi giao cho T, sau khi giao xong quay về rừng "*ma*" T sẽ trả tiền công. N điều khiển xe đến nhà T thì có một nam thanh niên người Lào (không rõ lai lịch) đến đưa cho N một gói ni lông màu đen, biết là gói ma túy, N cầm lấy. N gọi điện cho T theo số điện thoại T cho trước đó hỏi T đi chưa, T trả lời đang chuẩn bị đi. N cất giấu gói ma túy vào trong lưng quần phía trước bụng, rồi điều khiển xe đến bến sông Sepon và lên thuyền của một người Lào (không rõ lai lịch) chở qua sông hết 10.000 đồng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, N đến bến sông Sepon ở phía Việt Nam và gọi điện cho T. Nhưn điều khiển xe theo đường mòn lên bờ hướng đến cầu Y. Khi N điều khiển xe rẽ vào đường bê tông thì thấy lực lượng chức năng, sợ bị phát hiện, N bỏ lại xe rồi chạy đến bãi đất trống hướng đến bến sông Sepon, chạy được khoảng 100m, N lấy gói ni lông màu đen chứa ma túy đang cất giấu ra nhằm vứt đi thì bị Tổ tuần tra Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế L phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

*Vật chứng thu giữ:*

- 01 túi ni lông màu đen loại có hai quai xách; 01 vỏ gói ni lông màu vàng trên bề mặt có in chữ Y1 màu xanh; 03 tờ giấy màu trắng, mặt ngoài mỗi tờ có ký hiệu chữ A màu xanh; 03 lớp ni lông trong suốt; 21 dây cao su màu đỏ; 24 túi ni lông màu xanh; 06 túi ni lông màu hồng.

- Các viên nén màu hồng, màu xanh, hình trụ tròn, nghi là ma túy tổng hợp (khi tạm giữ được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu MT).

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại wave a, màu sơn đỏ-trắng-đen, biển kiểm soát 62K1-324.xx; số khung: RLHJA3903HY471420, số máy: JA39E-0446xxx, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 021420; tên chủ xe: Đinh Văn C; địa chỉ: T, V, C; Biển số đăng ký 62K1-324.xx; Công an huyện C cấp ngày 28/02/2018.

- 01 (một) điện thoại di động VIVO, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, có gắn 01 sim viettel màu trắng có in dãy số: 8984048000332124648, có số thuê bao 035327xxxx, khi tạm giữ, được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu ĐT.

Tại bản kết luận giám định số 742/KL-KTHS ngày 04/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- Các viên nén màu hồng, hình trụ tròn có khối lượng 581,39 gam là ma túy loại Methamphetamine;

- Các viên nén màu xanh, hình trụ tròn có khối lượng 5,30 gam không tìm thấy chất ma tuý.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số 56/CT-VKSQT-P1 ngày 14/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo N về tội: *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo N về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*". Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N 20 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại wave α, màu sơn đỏ-trắng-đen, BKS 62K1-324.xx; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021420 mang tên Đinh Văn C.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa:* Bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*Luận cứ bào chữa của Luật sư cho bị cáo N:* Đồng ý với Cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản và tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xem xét thêm cho bị cáo gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là người dân tộc thiểu số của bộ tộc

Lào, trình độ học vấn thấp nên lạc hậu trong nhận thức, chiếu cố áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết "*Phạm tội do lạc hậu*" theo điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự tuyên hình phạt dưới 20 năm tù.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Về hành vi phạm tội của bị cáo: Sau khi thỏa thuận với T đến nhà của T ở Lào nhận ma túy vận chuyển đến cầu Y thuộc xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam giao cho người đàn ông tên T để lấy tiền công 2.000.000 đồng, ngày 30/6/2022, N đang trên đường đi giao ma túy thuộc thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Thu giữ trong người của N các viên nén có khối lượng 581,39 gam là ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của N phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự, điều luật quy định hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

**[3]** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

*Về tình tiết tăng nặng:* Không.

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ có thái độ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**[4]** Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; ma túy là mối hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây nguy hại cho sức khoẻ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, xem xét cho bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo là người có quốc tịch Lào, văn hóa học lớp 2 nên nhận thức pháp luật của Việt Nam còn hạn chế. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp thuận

quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, không chấp nhận ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử dưới khung hình phạt mà xử bị cáo ngang mức khởi điểm của Điều luật cũng đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo.

**[5]** Về xử lý vật chứng: Ma túy và bao gói sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO bị cáo dùng để liên lạc vận chuyển ma túy; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021420, tên chủ xe Đinh Văn C; 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Honda, loại wave α, màu sơn đỏ-trắng-đen, BKS 62K1-324.xx bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, Công an huyện C, tỉnh L thông báo kết quả xác minh ông Đinh Văn C đi khỏi địa phương, bị cáo khai mua xe tại một tiệm cầm đồ ở xã T, huyện H nên không chứng minh được chủ sở hữu hợp pháp, do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[6]** Đối với đối tượng có liên quan: Người đàn ông thuê N vận chuyển ma túy tên T, người đàn ông giao ma túy cho N và người nhận ma tuý tên T Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác minh được.

**[7]** Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[8]** Tiếp tục tạm giam bị cáo N theo Quyết định tạm giam số 79/2023/HSST- QĐTG ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để đảm bảo thi hành án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố bị cáo N phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **N 20** (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 30/6/2022.

**2.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Tịch thu, tiêu hủy:*

- 01 (một) Hộp giấy niêm phong bên ngoài ký hiệu BG-KL739, có họ tên, chữ ký của Nguyễn Văn Đẳng, Trần Trung Hà, Nguyễn Xuân Khánh và hình dấu

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. (*Kèm theo Kết luận giám định số 739/KL-KTHS ngày 04/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị*);

- 01 (một) Túi giấy niêm phong bên ngoài ký hiệu PS2A 053947, có họ tên, chữ ký của Trương Văn Song Hào, Trần Trung Hà, Nguyễn Xuân Khánh và hình dấu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. (*Kèm theo Kết luận giám định số 742/KL-KTHS ngày 04/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị*).

**Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:*

- 01 (một) Túi giấy niêm phong bên ngoài ký hiệu ĐTN, có họ tên, chữ ký của Nguyễn Anh Tuấn, Trần Trung Hà, Trần Xuân Thành và hình dấu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. (*Kèm theo Kết luận giám định số 836/KLGĐ-PC09 ngày 28/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị*);

- 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu HONDA, loại Wave α, màu đen- trắng- đỏ, biển kiểm soát 62K1-324.98, số khung: RLHJA3903HY471420, số máy JA39E-044xxxx, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021420, tên chủ xe: Đinh Văn C, địa chỉ: T, V, C, biển số đăng ký: 62K1-324.xx, Công an huyện Châu Thành cấp ngày 28/02/2018.

*Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 9 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Quảng Trị với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.*

**3.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC04);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Phòng KTNV;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Kim Thương**